TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Triệu và bà Mai Tường Vi.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 13/10/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Ngọc T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/12/1988, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ F, khu F, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân – công ty K; trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Viết C và bà: Đào Bích N; vợ: đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/5/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C - Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* ông Phí Thành T1 và ông Nguyễn Việt H, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 02/5/2025, tại khu vực cổng chào thuộc tổ E, khu E, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh, Công an phường C phát hiện, bắt quả tang Trịnh Ngọc T có hành vi tàng trữ 01 gói giấy màu trắng, kích thước (02x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,218 gam (theo Bản kết luận giám định số 521/KL-KTHS ngày 06/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q). Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, lắp sim số 0786.027.999.

Qua đấu tranh, Trịnh Ngọc T khai: do có nhu cầu sử dụng, khoảng 09 giờ ngày 02/5/2025, T gọi vào tài khoản Zalo của Đoàn Văn N1 (sinh năm 1981, trú tại: tổ E, khu E, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh hỏi mua 500.000 đồng ma túy "đá", N1 đồng ý bán. Sau đó, T chuyển tiền từ số tài khoản 0786027999 mở tại Ngân hàng S mang tên TRINH NGOC TAN vào số tài khoản 9946659696 mở tại Ngân hàng V mang tên DOAN VAN NGHIA cho N1. Sau khi nhận được tiền, N1 chụp ảnh vị trí để ma túy cho T đến lấy. Khoảng vài phút sau, T đến lấy gói ma túy. Trên đường đi bộ về nhà, T bị Công an kiểm tra. Do sợ bị bắt, T đã vứt gói giấy chứa ma túy xuống đất và bỏ chạy. T bị Công an đuổi theo và bắt giữ. Trên đường về nhà T đã xóa hết nội dung tin nhắn trong ứng dụng Zalo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đoàn Văn N1, thu giữ tại phía sau bồn cầu nhà vệ sinh trong phòng ngủ tầng 2 nhà của N1 01 hộp giấy hình trụ tròn màu xanh, bên trong có 01 chai nhựa, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh có bầu hình tròn, bên trong nỏ thủy tinh có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,212 gam (theo Bản kết luận giám định số 522/KL-KTHS ngày 06/5/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh Q) và 01 bật lửa khò màu xanh.

Bản cáo trạng số 3832/CT-VKSKV3 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo T thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Ông Phí Thành T1 và ông Nguyễn Việt H là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: các ông không quen biết bị cáo T. Ngày 02/5/2025, các ông đi qua khu vực tổ E, khu E, phường C, thành phố C (nay là phường C), tỉnh Quảng Ninh thì nhìn thấy lực lượng công an kiểm tra bắt giữ Trịnh Ngọc T, thu giữ 01 gói giấy chứa chất tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá và 01 điện thoại di động. Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong đồ vật thu giữ của T theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Trịnh Ngọc T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2025 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo T; tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo T, 01 hộp giấy hình trụ tròn màu xanh, 01 chai nhựa, nắp chai

màu xanh đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò màu xanh thu giữ tại nhà của Đoàn Văn N1.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Ngọc T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên toà bị cáo Trịnh Ngọc T khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 02/5/2025; Biên bản kiểm tra điện thoại; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, niêm phong điện thoại; cũng như Bản kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trịnh Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,218 gam ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 02/5/2025 nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng, vợ đã ly hôn và phải trực tiếp nuôi 01 con nhỏ. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 02 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 521, 522/KL - KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh Q bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo T và 01 hộp giấy hình trụ tròn màu xanh, 01 chai nhựa, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò màu xanh thu giữ tại nhà của Đoàn Văn N1 đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme bị cáo T sử dụng vào việc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với Đoàn Văn N1, theo T khai là người đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra N1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 đĩa DVD-R lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của Trịnh Ngọc T, xét thấy nội dung trong đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: Trịnh Ngọc T 13 (mười ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2025.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì số 521, 522/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K1 công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8401, 2108, 2408, 5555; 01 hộp giấy hình trụ tròn màu xanh, 01 chai nhựa, nắp chai màu xanh đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò màu xanh; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ thu giữ của bị cáo T.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/BB-THA.KV3 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.)

Hai đĩa DVD-R lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh việc lấy lời khai của bị cáo, là nguồn chứng cứ được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Ngọc T phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê